

Số: 125/2025/QĐST-HNGĐ

Hung Yên, ngày 28 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 182/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Đặng Văn L, sinh năm 1993
  - Bị đơn: Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1987
  - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Đặng Việt T, sinh ngày 20/8/2018
- Đều địa chỉ: thôn V, xã H, tỉnh H

Những người đại diện theo pháp luật cho cháu T: Chị Nguyễn Thị G và anh Đặng Văn L (là mẹ đẻ và cha đẻ của cháu)

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ lý Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đặng Văn L và chị Nguyễn Thị G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Văn L và chị Nguyễn Thị G thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh L, chị G xác định có 01 con chung là cháu Đặng Việt T, sinh ngày 20/8/2018. Hiện nay cháu T đang ở cùng chị G. Anh L, chị G thống nhất thỏa thuận chị G được tiếp tục, trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T cho đến tuổi thành niên, anh L cấp dưỡng nuôi con chung cho chị G là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng chẵn)/tháng kể từ tháng 12/2025 cho đến khi cháu T đến tuổi thành niên. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- *Về tài sản chung, công sức, công nợ*: Anh L, chị G không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- *Về án phí*: Anh L tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, ngoài ra anh L còn phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng, tổng cộng 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0002132 ngày 14/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Anh L đã nộp đủ án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Hưng Yên;
- THADS;
- UBND xã Hồng Quang, Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Thị Ái**